

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Âm nhạc (ANC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1118	Khải	ANT001	Lý thuyết Âm nhạc	3	TCTM18	20	3	123-----	E302	890123456789012
1122	Tịnh	MNCB11611	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	2	CCMN182	50	3	12-----	D103	890123456789012
1122	Tịnh	MNCB11611	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	2	CCMN181	50	3	--34-----	H201	890123456789012
1120	Luận	ANCB20213	Tập đọc nhạc	2	CCTH172	25	4	12-----	H104	345678901234567
1120	Luận	ANCB20213	Tập đọc nhạc	2	CCTH172	25	4	--34-----	H104	345678901234567
1117	Hiền	ANCB20213	Tập đọc nhạc	2	CCTH171	25	4	-----89---	H103	345678901234567
1117	Hiền	ANCB20213	Tập đọc nhạc	2	CCTH171	25	4	-----01-	H103	345678901234567
1120	Luận	MNCB10533	Tổ chức hoạt động âm nhạc	3	CCMN172	50	5	-----789---	D204	345678901234567
1133	Quân	MNCB10533	Tổ chức hoạt động âm nhạc	3	CCMN173	50	6	-234-----	D205	345678901234567
1120	Luận	MNCB10533	Tổ chức hoạt động âm nhạc	3	CCMN171	50	6	-----789---	D203	345678901234567

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Công Tác Đội (CTĐ) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1080	Hùng	CDC002	PPTC Công tác Đội TNTP HCM, TH CTĐ và SNĐ	3	CCTH162	46	2	-----890--	SAN3	345678901234567
1080	Hùng	CDCB00213	Phương pháp Công tác Đội TNTP HCM	2	CCTH171	50	3	-23-----	SAN3	34567890
1080	Hùng	CDCB00113	Công tác Đội TNTP HCM	2	CCTO17	20	3	-----89---	SAN5	34567890
1080	Hùng	CDCB00213	Phương pháp Công tác Đội TNTP HCM	2	CCTH172	50	3	-----01-	SAN5	34567890
1080	Hùng	CDCB00113	Công tác Đội TNTP HCM	2	CCNV17	30	4	-23-----	SAN5	34567890
1080	Hùng	CDCB00113	Công tác Đội TNTP HCM	2	CCSA17	50	4	-----89---	SAN5	34567890
1080	Hùng	CDC002	PPTC Công tác Đội TNTP HCM, TH CTĐ và SNĐ	3	CCTH161	48	5	-----890--	SAN2	345678901234567

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Bộ môn Lý luận Chính trị (MLN) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1149	Hiền	LCCB10233	Đạo đức và giáo dục đạo đức	2	CCNV17	30	2	-23-----	H205	3456789012345
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCTH161	48	2	---456-----	H101	34567890123456
1149	Hiền	LCCB00323	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCMN171	50	2	-----789---	D203	3456789012345
1153	Trinh	LCCB00323	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCMN172	50	2	-----789---	D204	34567890123456
1149	Hiền	LCCB10233	Đạo đức và giáo dục đạo đức	2	CCNV17	30	2	-----01-	H205	3456789012345
1147	Hà	LCCB00323	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCSA17	50	3	123-----	A207	3456789012345
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCSA16	34	3	12-----	A206	34567890123456
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCMN162	51	3	--34-----	B202	34567890123456
1149	Hiền	LCCB00121	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	3	CCMN182	50	3	--345-----	D103	890123456789012
1154	Hiền	LCC006	Nhập môn logic	2	CCTO16	43	3	---45-----	H202	345678901234567
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCTH161	48	3	----56-----	H101	34567890123456
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCNV16 ...	42	3	-----012	H204	34567890123456
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCTO16	43	4	123-----	H202	34567890123456
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCSA16	34	4	123-----	A206	34567890123456
1154	Hiền	LCCB00121	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	3	CCTH18	40	4	123-----	H105	890123456789012
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCNV16 ...	42	4	----56-----	H204	34567890123456
1147	Hà	LCCB00323	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCMN173	50	4	-----789---	D205	3456789012345
1151	Trinh	LCCB10113	Pháp luật đại cương	2	CCNV17	30	4	-----78----	H205	345678901
9008	Phong	LCCB00323	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCNV17	30	4	-----901-	H205	3456789012345
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCTH162	46	5	12-----	H102	34567890123456
1152	Hương	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCMN162	51	5	123-----	B202	34567890123456

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Bộ môn Lý luận Chính trị (MLN) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
1147	Hà	LCCB00121	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	3	CCMN181	50	5	123-----	H201	890123456789012
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCTO16	43	5	--34-----	H202	34567890123456
1153	Trình	LCCB00323	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCTO17	20	5	--345-----	H203	34567890123456
1154	Hiền	LCT001	Chính trị 1	2	TCTM18	20	5	--34-----	E302	890123456789012
9008	Phong	LCCB00323	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCTH172	50	5	-----789---	H104	3456789012345
1148	Hằng	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCTH162	46	6	123-----	H102	34567890123456
1154	Hiền	LCCB00613	Nhập môn Logic	2	CCTO17	20	6	--34-----	H203	34567890
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	2	CCMN161	53	6	--34-----	D102	34567890123456
1153	Trình	LCCB00323	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	CCTH171	50	6	-----890--	H103	3456789012345
1146	ái	LCC004	Đường lối cách mạng của ĐCS	3	CCMN161	53	6	-----901-	D102	34567890123456

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Giáo dục Mầm non (MNC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
9006	Hiệp	MNC111	Các CĐ đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN161	53	2	-----78901-	D102	345
9038	Thơm	MNC111	Các CĐ đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN161	53	2	-----78901-	D102	678
1175	Hiệp	MNC111	Các CĐ đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN161	53	2	-----78901-	D102	901
1059	Phương	MNC208	Vệ sinh dinh dưỡng	3	CCMN162	51	2	-----012	D202	345678901234567
9006	Hiệp	MNCB00 213	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN173	50	3	1234-----	D205	3456
9027	Nhi	MNC210	Hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi	2	CCMN162	51	3	12-----	D202	345678901234567
1074	Vân	MNCT20 321	Tiếng Việt thực hành	2	CCMN181	50	3	12-----	H201	890123456789012
1175	Hiệp	MNCB00 213	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN173	50	3	1234-----	D205	7890123
9006	Hiệp	MNCB10 423	Tổ chức hoạt động tạo hình	3	CCMN171	50	3	-----789---	D203	345678901234567
1132	Tuấn	MNC110	PP Giáo dục thể chất	3	CCMN162	51	3	-----901-	SAN3	345678901234567
9006	Hiệp	MNCB00 213	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN172	50	4	1234-----	D204	3456
9027	Nhi	MNC210	Hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi	2	CCMN161	53	4	12-----	D102	345678901234567
1175	Hiệp	MNCB00 213	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN172	50	4	1234-----	D204	7890123
1018	Gia	MNCT20 321	Tiếng Việt thực hành	2	CCMN182	50	4	--34-----	D103	890123456789012
9006	Hiệp	MNCB10 423	Tổ chức hoạt động tạo hình	3	CCMN172	50	4	-----789---	D204	345678901234567
1132	Tuấn	MNC110	PP Giáo dục thể chất	3	CCMN161	53	4	-----901-	SAN2	345678901234567
9006	Hiệp	MNCB10 423	Tổ chức hoạt động tạo hình	3	CCMN173	50	5	123-----	D205	345678901234567
1175	Hiệp	MNCB00 213	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN171	50	5	1234-----	D203	7890123
9006	Hiệp	MNCB00	Rèn luyện NVSPTX 2	4	CCMN171	50	5	-----7890--	D203	3456

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Giáo dục Mầm non (MNC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
		213								
1056	Hà	MNC208	Vệ sinh dinh dưỡng	3	CCMN161	53	5	-----789---	D102	345678901234567
9006	Hiệp	MNC111	Các CD đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN162	51	6	-----89012	D202	345
1175	Hiệp	MNC111	Các CD đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN162	51	6	-----89012	D202	901
9038	Thơm	MNC111	Các CD đổi mới trong GDMN 1	5	CCMN162	51	6	-----89012	D202	678

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Mỹ Thuật (MTT) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1112	Điền	MNCT11 413	Mỹ thuật nâng cao	3	CCMN173	25	2	-234-----	D205	78901234567
1112	Điền	MTT001	Tạo hình	3	TCTM18	20	2	-----890--	E302	890123456789012
1114	Lĩnh	MNCT11 413	Mỹ thuật nâng cao	3	CCMN172	25	3	123-----	D204	78901234567
1114	Lĩnh	MNCB11 811	Mỹ thuật	2	CCMN181	25	3	-----89---	H201	890123456789012
1114	Lĩnh	MNCB10 011	Đồ chơi	2	CCMN181	25	3	-----01-	H201	890123456789012
1113	Lộc	MTC040	Mỹ thuật 4: TTMT & PPDH Mỹ thuật	3	CCTH161	48	4	123-----	H101	345678901234567
1114	Lĩnh	MNCB11 811	Mỹ thuật	2	CCMN181	25	4	12-----	H201	890123456789012
1115	Phê	MTC040	Mỹ thuật 4: TTMT & PPDH Mỹ thuật	3	CCTH162	46	4	--345-----	H102	345678901234567
1114	Lĩnh	MNCB10 011	Đồ chơi	2	CCMN181	25	4	--34-----	H201	890123456789012
1114	Lĩnh	MNCB10 011	Đồ chơi	2	CCMN182	25	5	12-----	D103	890123456789012
1114	Lĩnh	MNCB10 011	Đồ chơi	2	CCMN182	25	5	--34-----	D103	890123456789012
1114	Lĩnh	MNCT11 413	Mỹ thuật nâng cao	3	CCMN171	25	5	-----789---	D203	78901234567
1112	Điền	MNCB11 811	Mỹ thuật	2	CCMN182	25	6	12-----	D103	890123456789012
1114	Lĩnh	MNCT11 413	Mỹ thuật nâng cao	3	CCMN171	25	6	123-----	D203	78901234567
1115	Phê	MNCB11 811	Mỹ thuật	2	CCMN182	25	6	--34-----	D103	890123456789012
1114	Lĩnh	MNCT11 413	Mỹ thuật nâng cao	3	CCMN172	25	6	-----789---	D204	78901234567
1112	Điền	MNCT11 413	Mỹ thuật nâng cao	3	CCMN173	25	6	-----890--	D205	78901234567

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Nghiệp Vụ Mầm Non (NVM) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
9038	Thơm	MNT108	Phương pháp Làm quen với MTXQ	4	TCTM173	50	2	-2345-----	E301	345678901234567
1111	Tâm	MNT107	Phương pháp Phát triển Lời nói	4	TCTM171	50	2	-2345-----	E101	345678901234567
9006	Hiệp	MNT105	Phương pháp Tổ chức Hoạt động Tạo hình	4	TCTM172	50	2	-2345-----	E201	345678901234567
1122	Tịnh	MNT106	Phương pháp Giáo dục Âm nhạc	3	TCTM173	50	2	-----890--	E301	345678901234567
1111	Tâm	MNT107	Phương pháp Phát triển Lời nói	4	TCTM172	50	3	1234-----	E201	345678901234567
1007	Thủy	MNC207	Quản lý Giáo dục Mầm non	3	CCMN161	53	3	123-----	D102	345678901234567
9027	Nhi	MNT206	Tổ chức hoạt động vui chơi	2	TCTM173	50	3	--34-----	E301	345678901234567
1106	Hạnh	MNC206	Phát triển và TCTH CT GDMN	2	CCMN162	51	3	----56-----	D202	345678901234567
9038	Thơm	MNT108	Phương pháp Làm quen với MTXQ	4	TCTM172	50	3	-----7890--	E201	345678901234567
1175	Hiệp	MNT109	Phương pháp Làm quen với Toán	4	TCTM173	50	3	-----7890--	E301	345678901234567
9027	Nhi	MNT206	Tổ chức hoạt động vui chơi	2	TCTM171	50	3	-----89---	E101	345678901234567
9038	Thơm	MNT108	Phương pháp Làm quen với MTXQ	4	TCTM171	50	4	1234-----	E101	345678901234567
1007	Thủy	MNC207	Quản lý Giáo dục Mầm non	3	CCMN162	51	4	123-----	D202	345678901234567
9027	Nhi	MNT206	Tổ chức hoạt động vui chơi	2	TCTM172	50	4	--34-----	E201	345678901234567
1106	Hạnh	MNC206	Phát triển và TCTH CT GDMN	2	CCMN161	53	4	----56-----	D102	345678901234567
1122	Tịnh	MNT106	Phương pháp Giáo dục Âm nhạc	3	TCTM172	50	4	-----789---	E201	345678901234567
1175	Hiệp	MNT109	Phương pháp Làm quen với Toán	4	TCTM171	50	4	-----7890--	E101	345678901234567
1122	Tịnh	MNT106	Phương pháp Giáo dục Âm nhạc	3	TCTM171	50	5	-234-----	E101	345678901234567
1106	Hạnh	MNC206	Phát triển và TCTH CT GDMN	2	CCMN162	51	5	---45-----	D202	345678901234567
1175	Hiệp	MNT109	Phương pháp Làm quen với Toán	4	TCTM172	50	5	-----7890--	E201	345678901234567
1070	Hà	MNT107	Phương pháp Phát triển Lời nói	3	TCTM173	50	5	-----789---	E301	345678901234567
1059	Phương	MNC003	Rèn luyện NVSPTX 3	4	CCMN162	51	5	-----8901-	D202	345
1059	Phương	MNC003	Rèn luyện NVSPTX 3	2	CCMN161	53	6	12-----	D102	345678
9006	Hiệp	MNT105	Phương pháp Tổ chức Hoạt động Tạo hình	4	TCTM173	50	6	1234-----	E301	345678901234567
1106	Hạnh	MNC206	Phát triển và TCTH CT GDMN	2	CCMN161	53	6	----56-----	D102	345678901234567
1113	Lộc	MNT105	Phương pháp Tổ chức Hoạt động Tạo hình	4	TCTM171	50	6	-----8901-	E101	345678901234567

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Nghiệp Vụ Tiểu Học (NVT) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1101	Thiện	THC110	PPDH Toán Tiểu học 2	4	CCTH162	46	2	-2345-----	H102	345678901234567
1041	Tám	THC108	Xác suất thống kê	2	CCTH161	48	2	-23-----	H101	345678901234567
1176	Trịnh	THCB10711	Tập hợp và logic Toán	2	CCTH18	40	2	-23-----	H105	89012345
1034	Dũng	THCB10231	Tiếng Việt 1	3	CCTH18	40	2	-----901-	H105	890123456789012
1101	Thiện	THC110	PPDH Toán Tiểu học 2	4	CCTH161	48	3	1234-----	H101	345678901234567
1075	Dũng	THC112	Phương pháp TN&XH 2	4	CCTH162	46	3	1234-----	A105	89012
1102	Hòa	THCB11331	Thủ công kĩ thuật	4	CCTH18	40	3	1234-----	H105	890123456789012
1017	Sơn	THC112	Phương pháp TN&XH 2	4	CCTH162	46	3	1234-----	A105	34567
1082	Ngọc	THC112	Phương pháp TN&XH 2	4	CCTH162	46	3	1234-----	A105	34567
1034	Dũng	THCB10423	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1	2	CCTH171	50	3	---45-----	H103	345678901234567
1015	Sơn	THCB11133	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội	3	CCTH171	50	3	-----890--	A105	89012
1034	Dũng	THCB10423	Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1	2	CCTH172	50	3	-----89---	H104	345678901234567
1077	Liên	THCB11133	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội	3	CCTH171	50	3	-----890--	A105	34567
1060	Tuyết	THCB11133	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội	3	CCTH171	50	3	-----890--	A105	34567
1041	Tám	THC108	Xác suất thống kê	2	CCTH162	46	4	12-----	H102	345678901234567
1101	Thiện	THC118	Rèn luyện NVSP 2	3	CCTH161	48	4	---456-----	H101	345678901
1155	Xuân	THC118	Rèn luyện NVSP 2	3	CCTH161	48	4	---456-----	H101	234567
1081	Hằng	THC116	Giáo dục môi trường	4	CCTH161	48	4	-----9012	A105	78901234
1070	Hà	THCB10331	Văn học	3	CCTH18	40	5	--345-----	H105	890123456789012
1101	Thiện	THC109	PPDH Toán 1	2	CCTH171	50	5	-----89---	H103	34567890
1081	Hằng	THC116	Giáo dục môi trường	4	CCTH162	46	5	-----9012	A105	78901234
1101	Thiện	THC109	PPDH Toán 1	2	CCTH172	50	5	-----01-	H104	34567890

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Nghiệp Vụ Tiểu Học (NVT) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
1075	Dũng	THC112	Phương pháp TN&XH 2	4	CCTH161	48	6	1234-----	A105	89012
1082	Ngọc	THC112	Phương pháp TN&XH 2	4	CCTH161	48	6	1234-----	A105	34567
1017	Sơn	THC112	Phương pháp TN&XH 2	4	CCTH161	48	6	1234-----	A105	34567
1101	Thiện	THC118	Rèn luyện NVSP 2	3	CCTH162	46	6	---456-----	H102	345678901
1155	Xuân	THC118	Rèn luyện NVSP 2	3	CCTH162	46	6	---456-----	H102	234567
1015	Sơn	THCB111 33	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội	3	CCTH172	50	6	-----890--	A105	89012
1077	Liên	THCB111 33	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội	3	CCTH172	50	6	-----890--	A105	34567
1060	Tuyết	THCB111 33	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội	3	CCTH172	50	6	-----890--	A105	34567

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Quản Trị Văn Phòng (QTV) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1084	Mí	QTC112	Quản trị hành chính văn phòng	4	CCQT16	16	2	-----7890--	E102	345678901234567
1084	Mí	QTC111	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	2	CCQT16	16	2	-----12	E102	345678901234567
1084	Mí	QTC117	Quan hệ công chúng	3	CCQT16	16	3	-----789---	E102	345678901234567
1084	Mí	QTC110	Nghiệp vụ văn thư	3	CCQT16	16	5	-----789---	E102	345678901234567
1084	Mí	QTC113	Tổ chức lao động khoa học và TTBVP	2	CCQT16	16	5	-----01-	E102	345678901234567

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Sinh Học (SHC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1057	Hài	SHCB011 21	Phát triển thể chất trẻ em	2	CCMN181	50	2	-23-----	H201	890123456789012
1057	Hài	SHCB011 21	Phát triển thể chất trẻ em	2	CCMN182	50	4	12-----	D103	890123456789012

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Bộ Môn/Trung Tâm: Tiếng Anh (TAN) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1090	Huy	TAC135	Ngữ pháp 3	3	CCSA16	34	2	-234-----	A206	345678901234567
1097	Trinh	TACB00333	Tiếng Anh 3	3	CCTO17	20	2	-234-----	H203	345678901234567
1092	Nga	TACB12313	Độc hiểu 3	1	CCSA17	50	2	-2-----	A207	345678901234567
1094	Sương	TACB00333	Tiếng Anh 3	3	CCTH172	50	2	--345-----	H104	345678901234567
1086	ái	TACB13113	Diễn đạt viết 3	1	CCSA17	50	2	--3-----	A207	345678901234567
1088	Chi	TACB11423	Kỹ năng tổng hợp 3	2	CCSA17	50	2	---45-----	A207	345678901234567
1091	Mỹ	TACB00121	Tiếng Anh 1	2	CCMN181	50	2	---45-----	H201	890123456789012
1086	ái	TAC116	Kỹ năng thực hành tiếng tổng hợp 5	4	CCSA16	34	2	-----7890--	A206	345678901234567
1090	Huy	TACB00121	Tiếng Anh 1	2	CCTH18	40	2	-----78----	H105	890123456789012
1091	Mỹ	TACB15523	Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ 1	2	CCSA17	50	2	-----89---	A207	345678901234567
1098	Thanh	TACB00121	Tiếng Anh 1	2	CCMN182	50	2	-----89---	D103	890123456789012
1087	Anh	TAT003	Tiếng Anh 3	2	TCTM173	50	3	12-----	E301	345678901234567
1088	Chi	TAC142	Ngữ âm học	3	CCSA16	34	3	-----789---	A206	345678901234567
1097	Trinh	TACB00333	Tiếng Anh 3	3	CCMN172	50	3	-----789---	D204	345678901234567
1173	Vân	TAC138	Luyện dịch 1	2	CCSA16	34	3	-----01-	A206	345678901234567
1088	Chi	TAT003	Tiếng Anh 3	2	TCTM171	50	3	-----01-	E101	345678901234567
1097	Trinh	TACB13413	Ngữ pháp 2	1	CCSA17	50	3	-----0--	A207	345678901234567
1093	Nghi	TACB00333	Tiếng Anh 3	3	CCMN173	50	4	123-----	D205	345678901234567
1094	Sương	TAT003	Tiếng Anh 3	2	TCTM172	50	4	12-----	E201	345678901234567

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Tiếng Anh (TAN) - Khoa:

CBGD	Tên CGBD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
1087	Anh	TACB00333	Tiếng Anh 3	3	CCMN171	50	4	-----789---	D203	345678901234567
1091	Mỹ	TAC157	PPGD ngoại ngữ 3	3	CCSA16	34	5	123-----	A206	345678901234567
1098	Thanh	TAC143	Từ vựng học	3	CCSA16	34	5	-----789---	A206	345678901234567
1087	Anh	TACB00333	Tiếng Anh 3	3	CCNV17	30	5	-----789---	H205	345678901234567
1096	Thủy	TACB12713	Diễn đạt nói 3	2	CCSA17	50	5	-----89---	A207	34567890
1098	Thanh	TACB11913	Nghe hiểu 3	1	CCSA17	50	5	-----0--	A207	345678901234567
1173	Vân	TACB00333	Tiếng Anh 3	3	CCTH171	50	6	123-----	H103	345678901234567
1010	Bảo	TAT001	Tiếng Anh 1	2	TCTM18	20	6	12-----	E302	890123456789012

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Giáo Dục Thể Chất (TDC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1127	Tú	TCCT00313	Giáo dục thể chất 3	3	CCTH171	50	2	-234-----	SAN3	3456789012
1126	Lăm	TCCT00313	Giáo dục thể chất 3	3	CCTO17 ...	50	3	123-----	SAN2	3456789012
1124	Chính	TCCB20123	Bơi lội và kỹ năng chống đuối nước	4	CCTH172	50	3	1234-----	SAN5	34567890
1127	Tú	QPT001	Giáo dục QP-AN HP1 (Lý thuyết)	3	TCTM18	20	3	---456-----	E302	3456789012
9012	Cường	QPT001	Giáo dục QP-AN HP1 (Lý thuyết)	3	TCTM18	20	3	---456-----	E302	89012
1127	Tú	TCCT00313	Giáo dục thể chất 3	3	CCMN173	50	3	-----890--	SAN2	3456789012
1126	Lăm	TCCB00111	Giáo dục thể chất1	3	CCMN182	20	3	-----890--	SAN4	8901234567
1124	Chính	TCT302	Chạy cự ly ngắn - Nhảy dây - TTTC	4	TCTM18	20	3	-----9012	SAN5	56789012
1126	Lăm	TCCT00313	Giáo dục thể chất 3	3	CCMN171	50	4	123-----	SAN2	3456789012
1124	Chính	TCCB20123	Bơi lội và kỹ năng chống đuối nước	4	CCTH171	50	4	1234-----	SAN3	34567890
1127	Tú	TCCT00313	Giáo dục thể chất 3	3	CCSA17	50	4	123-----	SAN4	3456789012
1126	Lăm	TCT302	Chạy cự ly ngắn - Nhảy dây - TTTC	4	TCTM18	20	4	-----8901-	SAN3	89012345
1130	Dương	TCCB00111	Giáo dục thể chất1	3	CCMN181	50	4	-----890--	SAN4	89012
1128	Đông	TCCB00111	Giáo dục thể chất1	3	CCMN181	50	4	-----890--	SAN4	34567
1125	ích	TCCT00313	Giáo dục thể chất 3	3	CCTH172	50	5	123-----	SAN2	3456789012
1124	Chính	TCCB20123	Bơi lội và kỹ năng chống đuối nước	4	CCTH171	50	5	1234-----	SAN3	34567890
1125	ích	TCCT00313	Giáo dục thể chất 3	3	CCMN172	50	6	123-----	SAN5	3456789012
1124	Chính	TCCB201	Bơi lội và kỹ năng chống đuối nước	4	CCTH172	50	6	1234-----	SAN2	34567890

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Giáo Dục Thể Chất (TDC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
		23								
1123	Cường	TCCB00111	Giáo dục thể chất1	3	CCTH18	40	6	123-----	SAN4	89012
1129	Triết	TCCB00111	Giáo dục thể chất1	3	CCTH18	40	6	123-----	SAN4	34567

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Bộ môn Tâm Lý Giáo Dục (TLG) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1142	Lam	TGCB00413	Hoạt động dạy học ở trường THCS	2	CCNV17	30	2	---45-----	H205	34567890
1137	Bích	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCNV16	26	2	----56-----	H204	3456
1072	Thoa	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCNV16	26	2	----56-----	H204	7890
1171	Sơn	TGCB00323	Đại cương về giáo dục học	2	CCNV17	30	2	-----89---	H205	345678901234567
1144	Ngân	TGC207	Phương pháp NCKH Giáo dục Mầm non	2	CCMN162	51	2	-----89---	D202	345678901234567
9031	Linh	TGCB10313	Những vấn đề chung của giáo dục tiểu học	2	CCTH172	50	2	-----89---	H104	34567890
1143	Vân	TGCB20423	Giáo dục học mầm non	2	CCMN171	50	2	-----01-	D203	345678901234567
1171	Sơn	TGCB00413	Hoạt động dạy học ở trường THCS	2	CCSA17	50	2	-----01-	A207	34567890
9031	Linh	TGCB10413	Lý luận dạy học tiểu học	2	CCTH172	50	2	-----01-	H104	34567890
1144	Ngân	TGCB00121	Tâm lý học đại cương	2	CCMN182	50	2	-----01-	D103	890123456789012
1137	Bích	TGCB21013	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	CCMN172	50	2	-----01-	D204	78901234567
1137	Bích	TGCB20623	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em 2	3	CCMN171	50	3	123-----	D203	8901234567
1141	Quyên	TGC209	Giáo dục hòa nhập	3	CCMN161	53	3	---456-----	D102	3456
1178	Luận	TGC209	Giáo dục hòa nhập	3	CCMN161	53	3	---456-----	D102	78901234567
1171	Sơn	TGCB00323	Đại cương về giáo dục học	2	CCSA17	50	3	-----89---	A207	345678901234567
1137	Bích	TGCB21013	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	CCMN171	50	3	-----01-	D203	78901234567
1142	Lam	TGT005	Giáo dục học 3	4	TCTM173	50	4	1234-----	E301	345678901234567
9031	Linh	TGC303	Kỹ năng giao tiếp	4	CCQT16	16	4	1234-----	E102	345678901234567
1144	Ngân	TGC207	Phương pháp NCKH Giáo dục Mầm	2	CCMN161	53	4	--34-----	D102	345678901234567

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Bộ môn Tâm Lý Giáo Dục (TLG) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
			non							
1141	Quyên	TGC209	Giáo dục hòa nhập	3	CCMN162	51	4	---456-----	D202	345678901234567
1137	Bích	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCSA16	34	4	-----89---	H107	3456
1141	Quyên	TGCB206 23	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em 2	2	CCMN173	50	4	-----01-	D205	345678901234567
1171	Sơn	TGCB003 23	Đại cương về giáo dục học	2	CCTO17	20	4	-----01-	H203	345678901234567
9031	Linh	TGC107	Thực hành tổ chức các HĐGD ngoài lớp	2	CCTH161	48	5	12-----	H101	345678901234567
1144	Ngân	TGCB015 11	Tâm lý học đại cương	2	CCTH18	40	5	12-----	H105	89012345
1177	Điều	TVT003	Giáo dục học 1	2	TCTM18	20	5	12-----	E302	890123456789012
1141	Quyên	TGCB206 23	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em 2	3	CCMN172	50	5	123-----	D204	8901234567
1137	Bích	TGC106	Phương pháp NCKH giáo dục	2	CCTH161	48	5	--34-----	H101	345678901234567
1177	Điều	TGC107	Thực hành tổ chức các HĐGD ngoài lớp	2	CCTH162	46	5	--34-----	H102	345678901234567
1144	Ngân	TGCB001 21	Tâm lý học đại cương	2	CCMN181	50	5	---45-----	H201	890123456789012
1137	Bích	TGC106	Phương pháp NCKH giáo dục	2	CCTH162	46	5	----56-----	H102	345678901234567
1177	Điều	TVT001	Tâm lý học 1	2	TCTM18	20	5	----56-----	E302	890123456789012
1143	Vân	TGCB204 23	Giáo dục học mầm non	2	CCMN173	50	5	-----89---	D205	345678901234567
1142	Lam	TVT005	Giáo dục học 3	4	TCTM171	50	5	-----9012	E101	345678901234567
1143	Vân	TGCB204 23	Giáo dục học mầm non	2	CCMN172	50	5	-----01-	D204	345678901234567
1171	Sơn	TGCB104 13	Lý luận dạy học tiểu học	2	CCTH171	50	5	-----01-	H103	34567890
1137	Bích	TGCB210 13	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	CCMN173	50	5	-----01-	D205	7890
1141	Quyên	TGCB210 13	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	2	CCMN173	50	5	-----01-	D205	1234
1142	Lam	TGCB004 13	Hoạt động dạy học ở trường THCS	2	CCTO17	20	6	12-----	H203	34567890
1137	Bích	TGC006	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	CCTO16	43	6	---45-----	H202	3456
1171	Sơn	TGCB103 13	Những vấn đề chung của giáo dục tiểu học	2	CCTH171	50	6	---45-----	H103	34567890

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Bộ Môn/Trung Tâm: Bộ môn Tâm Lý Giáo Dục (TLG) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học
1142	Lam	TGT005	Giáo dục học 3	4	TCTM172	50	6	-----7890--	E201	1234567890123456789012345 345678901234567

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Tin Học (TNH) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1064	Hà	MNCT21 221	Công nghệ thông tin và ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non	4	CCMN182	50	2	-2345-----	A202	890123456789012
1066	Tuyết	TOCB120 35	Lập trình	3	CCTO17	20	2	-----890--	A202	345678901234567
1164	Huyền	MNCT21 221	Công nghệ thông tin và ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non	4	CCMN181	50	6	1234-----	A202	890123456789012
1163	Đại	CTT002	Nhập môn Tin học	4	TCTM18	20	6	--3456-----	A302	890123456789012

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Toán Học (TOA) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1043	Thiện	TOC125	Lịch sử Toán học	2	CCTO16	43	2	-23-----	H202	345678901234567
1042	Thạnh	TOC120	Phương trình vi phân	3	CCTO16	43	2	---456-----	H202	345678901234567
1042	Thạnh	TOC115	Hình học Sơ cấp & Thực hành giải Toán	3	CCTO16	43	3	123-----	H202	345678901234567
1042	Thạnh	TOC115	Hình học Sơ cấp & Thực hành giải Toán	2	CCTO16	43	4	---45-----	H202	345678901234567
1043	Thiện	TOCB10823	Phương pháp dạy học Toán	2	CCTO17	20	4	-----89---	H203	345678901234567
1042	Thạnh	TOCB10523	Phương trình vi phân	2	CCTO17	20	5	12-----	H203	345678901234567
1176	Trịnh	TOC134	Bồi dưỡng học sinh giỏi - Chuyên đề Số học	2	CCTO16	43	5	12-----	H202	345678901234567
1176	Trịnh	TOC131	Số phức trong hình học	2	CCTO16	43	5	----56-----	H202	345678901234567
1043	Thiện	TOC113	Đại số sơ cấp và thực hành giải toán 1	3	CCTO16	43	6	123-----	H202	345678901234567

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VĨ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM
Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Bộ Môn/Trung Tâm: Tiếng Pháp (TPH) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1095	Thanh	TPC003	Tiếng Pháp 3	3	CCSA16	34	4	---456-----	A206	345678901234567
1095	Thanh	TPCB003 33	Tiếng Pháp 3	3	CCSA17	50	5	-234-----	A207	345678901234567

In Ngày 27/09/18

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà

THỜI KHÓA BIỂU BỘ MÔN/TRUNG TÂM

Học Kỳ 1 - Năm Học 18-19

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ 13/08/18 (Tuần 1)
Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Bộ Môn/Trung Tâm: Văn (VHC) - Khoa:

CBGD	Tên CBGD	Mã MH	Tên môn học	Số Tiết	Lớp	Sĩ số SV	Thứ	Tiết Dạy	Phòng	Tuần Học 1234567890123456789012345
Môn Học Đã Xếp Thời Khóa Biểu										
1006	Dũng	NVC126	PPGD Ngữ văn	3	CCNV16	26	2	-234-----	A104	345678901234567
1074	Vân	CD15	Thể thao, việc làm	4	DBTV_K2	5	2	-2345-----	A205	23456789012345
1018	Gia	CD11	Văn hóa, xã hội	4	DBTV_K2	5	2	-----8901-	A205	23456789012345
1006	Dũng	NVC129	PPGD Tiếng Việt	4	CCNV16	26	3	1234-----	A104	345678901234567
1072	Thoa	CD16	Thiên văn, thời tiết	4	DBTV_K2	5	3	-2345-----	A205	23456789012345
1074	Vân	NVC113	Ngữ dụng học	2	CCNV16	26	3	-----89---	H204	345678901234567
1018	Gia	NVCB110 13	Tiếng Việt thực hành	2	CCNV17	30	3	-----89---	H205	34567890
1006	Dũng	CD19	Tiếng Việt chuyên ngành 1	4	DBTV_K2	5	3	-----8901-	A205	23456789012345
1074	Vân	NVCB108 13	Phong cách học tiếng Việt	2	CCNV17	30	3	-----01-	H205	34567890
1006	Dũng	NVC121	Văn học Việt Nam hiện đại 2A	4	CCNV16	26	4	1234-----	A104	345678901234567
1074	Vân	CD17	Việt Nam	4	DBTV_K2	5	4	-2345-----	A205	23456789012345
1072	Thoa	NVC111	Văn bản tiếng Việt	2	CCNV16	26	5	12-----	H204	345678901234567
1018	Gia	CD18	Tây Nguyên, Gia Lai	4	DBTV_K2	5	5	-2345-----	A205	23456789012345
1074	Vân	NVC112	Phong cách học Tiếng Việt	2	CCNV16	26	5	--34-----	H204	345678901234567
1074	Vân	NVC128	PPGD Tập làm văn	2	CCNV16	26	5	----56-----	H204	345678901234567
1072	Thoa	NVC123	Văn học Thế giới 1	4	CCNV16	26	6	1234-----	H204	345678901234567
1006	Dũng	CD20	Tiếng Việt chuyên ngành 2	4	DBTV_K2	5	6	-2345-----	A205	23456789012345
1072	Thoa	NVCB111 23	Đọc văn	2	CCNV17	30	6	-----78----	H205	345678901234567
1072	Thoa	NVCB103 23	Lý luận văn học 2	2	CCNV17	30	6	-----90--	H205	345678901234567
Môn Học Chưa Xếp Thời Khóa Biểu										
		NK2	Ngoại khóa, tham quan 2	0	DBTV_K2	5	*			67
		OT	Ôn tập, kiểm tra cuối khóa	0	DBTV_K2	5	*			890

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG ĐÀO TẠO

Gia Lai, Ngày 27 tháng 09 năm 2018
KT. HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thanh

THS. NGÔ VÕ THẠNH

TS. Nguyễn Thị Thu Hà